

Số: 3013/BIDV-TK&QHCD
CBTT thông báo chào bán trái phiếu ra
công chúng (Đợt 2)
Re: Announcement of public offering of
bonds (Phase 2)

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026
Hanoi, April 24th 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Hanoi Stock Exchange.

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam/*Bank for Investment and Development of Vietnam, JSC.* (BIDV)

- Mã chứng khoán/*Stock code*: BID

- Địa chỉ/*Address*: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội/*BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai road, Hoan Kiem ward, Ha Noi*

- Điện thoại liên hệ/*Tel*: (84-24) 2220 5544

Fax: (84-24) 2220 0399

- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Thông báo số 2985/TB-BIDV ngày 24/04/2026 về chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 2) như đính kèm.

Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) announced Notice No. 2985/TB-BIDV dated April 24, 2026 regarding the public offering of bonds (Phase 2) as attached.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 24/04/2026 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/This>

information was published on the Bank's website on 24/04/2026 as in the links <https://www.bidv.com.vn/en/quan-he-nha-dau-tu>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/*As above;*
- Lưu TK&QHCD, VP/ *Archive: Secretariat & Investor Relations, BIDV Office.*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION
SENIOR EXECUTIVE VICE PRESIDENT**



Trần Long



Số: 2985/TB-BIDV

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 2)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 554/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 3294/UBCK-QLCB ngày 23/4/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 của BIDV)

I. Giới thiệu về Tổ Chức Phát Hành:

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sau đây gọi là "BIDV").
- Tên viết tắt: BIDV.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84-24) 22205544 Số fax: (84-24) 22200399
Website: <https://www.bidv.com.vn>
- Vốn điều lệ: 72.800.652.100.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi hai nghìn tám trăm tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu một trăm nghìn đồng).
- Mã cổ phiếu: BID
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số hiệu tài khoản: 111929.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993, cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 03/01/2024.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: BIDV được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành 6419 (chính)) và Điều lệ hoạt động.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Phụ lục 1 (đính kèm)
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 84/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2012; Quyết định số 1752/QĐ-NHNN ngày 15/04/2025 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ ghi tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.



II. Mục đích chào bán

BIDV phát hành Trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng nhà nước (“NHNN”), đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế.

III. Phương án chào bán:

A. Thông tin chung về các đợt chào bán

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“Tổ chức phát hành”) đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 554/GCN-UBCK ngày 29 tháng 12 năm 2025, thông tin cụ thể như sau:

1. Loại chứng khoán : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và là nợ thứ cấp của BIDV
2. Mệnh giá trái phiếu : 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng/trái phiếu*)
3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng : Tổng cộng 90.000.000 trái phiếu (*Chín mươi triệu trái phiếu*), được chia thành 03 Đợt:
 - Đợt 1: 40.000.000 trái phiếu;
 - Đợt 2: 30.000.000 trái phiếu và số lượng trái phiếu chưa phân phối hết của Đợt 1;
 - Đợt 3: 20.000.000 trái phiếu và số lượng trái phiếu chưa phân phối hết của Đợt 2.

B. Thông tin về trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 2

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng.
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và là nợ thứ cấp của BIDV.
3. Mã Trái Phiếu (Đợt 2):
 - Trái Phiếu có kỳ hạn 7 (bảy) năm có mã trái phiếu là BIDL2633004C
 - Trái Phiếu có kỳ hạn 8 (tám) năm có mã trái phiếu là BIDL2634005C
 - Trái Phiếu có kỳ hạn 10 (mười) năm có mã trái phiếu là BIDL2636006C

(Khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu khác theo quy định của pháp luật hiện hành)
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng/trái phiếu*)
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 2: 36.988.239 (Ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi tám nghìn hai trăm ba mươi chín) Trái Phiếu gồm 3 mã Trái Phiếu như sau:

STT	Mã trái phiếu	Số lượng trái phiếu chào bán
1	BIDL2633004C	10.148.492 (Mười triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi hai)
2	BIDL2634005C	10.000.000 (Mười triệu)
3	BIDL2636006C	16.839.747 (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi bảy)
Tổng cộng		36.988.239 (Ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi tám nghìn hai trăm ba mươi chín)

Trường hợp Đợt 2 chưa phát hành hết khối lượng chào bán như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua chào bán trong Đợt 3 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán Đợt 2 (theo mệnh giá): 3.698.823.900.000 đồng (bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm chín mươi tám tỷ tám trăm hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) gồm 3 mã Trái Phiếu như sau:

STT	Mã trái phiếu	Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá (VND)
1	BIDL2633004C	1.014.849.200.000 (Một nghìn không trăm mười bốn tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)
2	BIDL2634005C	1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ đồng)
3	BIDL2636006C	1.683.974.700.000 (Một nghìn sáu trăm tám mươi ba tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng)
Tổng cộng		3.698.823.900.000 (Ba nghìn sáu trăm chín mươi tám tỷ tám trăm hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng)

Trường hợp Đợt 2 chưa phát hành hết khối lượng chào bán như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua chào bán trong Đợt 3 tương ứng theo từng kỳ hạn trái phiếu.

7. Kỳ hạn trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn
1	BIDL2633004C	7 năm
2	BIDL2634005C	8 năm
3	BIDL2636006C	10 năm

8. Lãi suất:

Lãi suất của trái phiếu là lãi suất thả nổi và được xác định theo công thức sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2633004C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,80%/năm (một phẩy tám phần trăm một năm)
2	BIDL2634005C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,85%/năm (một phẩy tám mươi lăm phần trăm một năm)
3	BIDL2636006C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,90%/năm (một phẩy chín phần trăm một năm)

- + Lãi Suất Tham Chiếu (LSTC) là trung bình cộng lãi suất (là lãi suất hoặc trần lãi suất nếu không công bố lãi suất) tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân hàng thương mại tại Ngày xác định lãi suất của Kỳ tính lãi (làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân), bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - khu vực/thành phố Hà Nội.
- + Lãi Suất Tham Chiếu điều chỉnh 06 tháng/lần.
- + Kỳ tính lãi: 06 (sáu) tháng/lần kể từ ngày phát hành trái phiếu.
- + Ngày xác định lãi suất là Ngày phát hành Trái phiếu đối với Kỳ tính lãi đầu tiên và Ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ tính lãi tiếp theo.
- + Trường hợp Tổ chức phát hành không thực hiện mua lại trái phiếu vào ngày thực hiện quyền mua lại như được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch, lãi suất trái phiếu sẽ được điều chỉnh như sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2633004C	Lãi suất trái phiếu trong 2 năm cuối bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 4,3%/năm (bốn phẩy ba phần trăm một năm).
2	BIDL2634005C	Lãi suất trái phiếu trong 3 năm cuối bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,52%/năm (ba phẩy năm mươi hai phần trăm một năm)
3	BIDL2636006C	Lãi suất trái phiếu trong 5 năm cuối bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,90%/năm (hai phẩy chín phần trăm một năm).

- 9. Kỳ trả lãi: Lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 06 (sáu) tháng một lần vào ngày tròn 06 (sáu) tháng từ Ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.

10. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng/trái phiếu*).
11. Phương thức phân phối: Chào bán trực tiếp tại các chi nhánh/Phòng giao dịch/Trụ sở chính của BIDV.
12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: là **100 (một trăm) Trái Phiếu**, tương đương **10.000.000 (mười triệu) đồng** theo mệnh giá Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu hoặc bội số của 100 (một trăm) Trái Phiếu.
13. Thời gian nhận đăng ký mua: từ ngày 28/04/2026 đến 9h00 ngày 20/05/2026
14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu:
 - Trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
 - Các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Chi tiết địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: <http://www.bidv.com.vn/>
15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: từ ngày 28/04/2026 đến ngày 20/05/2026
16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu:
 - Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
 - Số tài khoản: 124000087243
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
17. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

Bản Cáo Bạch và các tài liệu liên quan khác được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty CP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) theo đường dẫn: <https://www.bidv.com.vn> và www.masvn.com

IV. Các tổ chức liên quan

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN:

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Trụ sở chính : Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84.28) 3910 2222 Fax: (84.28) 3910 7222

Website : www.masvn.com

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Từ 01/01/2019 đến 31/12/2023 và từ 01/01/2025 đến 31/12/2025

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 15, Toà nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84.24) 6288 3568 Fax: (84.24) 6288 5678

Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024

Công ty TNHH KPMG

Trụ sở chính : Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hoà, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84.24) 3946 1600 Fax: (84.24) 3946 1601

3. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Trụ sở chính : Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84.28) 3910 2222 Fax: (84.28) 3910 7222

Website : www.masvn.com

4. ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TRÁI PHIẾU

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Trụ sở chính : 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 39411 846 Fax: (84.24) 39411 847

Trân trọng./.

Nơi nhận (b):

- Như đề gửi;
- HĐQT, Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Ban Hỗ trợ ALCO, TTDVKH (đề p/h t/h);
- Lưu: VT, Ban KDV&TT.

Hà Nội, ngày tháng năm

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
TU. QU. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LẠI TIẾN QUÂN

PHỤ LỤC 1**Các ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của BIDV**

(Theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 84/GP-NHNN ngày 23 tháng 04 năm 2012 và các quyết định sửa đổi, bổ sung)

BIDV được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp; các Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành 6419 (chính)) và Điều lệ hoạt động của BIDV, phù hợp với các quy định của pháp luật, bao gồm:

- + Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- + Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài;
- + Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - e) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;
 - f) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.
- + Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- + Cung ứng các phương tiện thanh toán;
- + Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:
 - a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế;
 - c) Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.
- + Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- + Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác;

- c) Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
- + Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán:
 - a) Tổ chức thanh toán nội bộ, thanh gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
 - b) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.
- + Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật;
- + Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- + Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất;
- + Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + Các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại:
 - a) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
 - b) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
 - c) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - d) Cung cấp dịch vụ môi giới tiền tệ;
 - e) Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng;
 - f) Hoạt động mua nợ;
 - g) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán;
 - h) Ngân hàng giám sát theo pháp luật chứng khoán;
 - i) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
 - j) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
 - k) Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại và các hoạt động kinh doanh khác được NHNN chấp thuận theo quy định của pháp luật.



No:

Hanoi, 24th April, 2026

NOTICE

Public Offering of Bonds (Phase 2)

(Public Offering Registration Certificate No. 554/GCN-UBCK issued by the Chairperson of the State Securities Commission on December 29, 2025 and Official Letter No. 3294/UBCK-QLCB dated April 23, 2026 of the State Securities Commission regarding documents reporting the implementation of the public offering of bonds – Phase 2 of BIDV)

I. INTRODUCTION OF THE ISSUER:

1. Full Name of Issuer: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (hereinafter referred to as “BIDV”).
2. Abbreviation: BIDV.
3. Head Office Address: BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai, Hoan Kiem District, Hanoi City, Vietnam.
4. Telephone: (84-24) 22205544 Fax: (84-24) 22200399
5. Website: <https://www.bidv.com.vn>
6. Charter Capital: 72,800,652,100,000 VND (In words Seventy-two trillion eight hundred billion six hundred fifty-two million one hundred thousand Vietnamese dong)
7. Stock Code: BID
8. Place for opening payment account: Operation Centre of the State Bank of Vietnam. Account Number: 111929.
9. Business Registration Certificate: No. 0100150619, initially issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on April 03, 1993, with the 28th amendment dated January 03, 2024.
 - Primary Business Lines: BIDV is permitted to conduct all business activities as specified in the Establishment and Operation License issued by the Governor of the State Bank, the Business Registration Certificate (Primary Industry Code: 6419), and its Charter.
 - Main Products/Services: Appendix 1 (attached)
10. Establishment and Operation License: Establishment and Operation License for Commercial Joint Stock Bank No. 84/GP-NHNN initially issued by the State Bank on April 23, 2012; Decision No. 1752/QD-NHNN dated April 15, 2025, of the State Bank regarding the amendment of Charter Capital content in the Establishment and Operation License of BIDV.

II. Purpose of the Offering

BIDV issues Bonds to increase the scale of operational capital, increase Tier 2 capital, and ensure prudential ratios for operations in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam (“SBV”), while simultaneously aiming to perform lending to the economy..

III. Offering Plan:

A. General information about the offering phases

BIDV (“The Issuer”) has been granted the Public Offering Registration Certificate No. 554/GCN-UBCK dated December 29, 2025 by the State Securities Commission, with specific information as follows:

- 1. Type of security : Non-convertible bonds, without warrants, unsecured, establishing direct debt obligations, and constituting subordinated debt of BIDV
- 2. Bond Face Value : 100,000 VND/bond (One hundred thousand Vietnamese Dong per bond)
- 3. Total number of bonds offered to the public : A total of 90,000,000 bonds (Ninety million bonds), divided into 03 Phases:
 - Phase 1: 40,000,000 bonds;
 - Phase 2: 30,000,000 bonds and any undistributed bonds from Phase 1;
 - Phase 3: 20,000,000 bonds and any undistributed bonds from Phase 2.

B. Information about the Public Offering of Bonds in Phase 2

- 1. Bond Name: Bonds issued to the public by the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam.
- 2. Bond Type: Non-convertible bonds, without warrants, unsecured, establishing direct debt obligations, and constituting subordinated debt of BIDV.
- 3. Bond Codes (Phase 1):
 - Bonds with a 7 (seven) year tenor have the bond code: BIDL2633004C
 - Bonds with an 8 (eight) year tenor have the bond code: BIDL2634005C
 - Bonds with a 10 (ten) year tenor have the bond code: BIDL2636006C.

(When the Bonds are centrally registered at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listed on the Hanoi Stock Exchange, VSDC will issue different bond codes in accordance with current laws)

- 4. Bond Face Value: 100,000 VND/bond (One hundred thousand Vietnamese Dong per bond)
- 5. Total number of bonds offered in Phase 2: 36,988,239 (Thirty-six million nine hundred eighty-eight thousand two hundred thirty-nine) Bonds including 03 bond codes as follows:
 - BIDL2633004C: 10,148,492 (Ten million one hundred forty-eight thousand four hundred ninety-two).

- BIDL2634005C: 10,000,000 (Ten million).
- BIDL2636006C: 16,839,747 (Sixteen million eight hundred thirty-nine thousand seven hundred forty-seven).

If Phase 2 does not fully issue the expected volume, the unsold portion will be transferred to Phase 3 for the corresponding bond tenors.

6. Total value of bonds offered in Phase 2 (at face value): 3,698,823,900,000 VND (In words: Three trillion six hundred ninety-eight billion eight hundred twenty-three million nine hundred thousand Vietnamese dong):
- BIDL2633004C: 1,014,849,200,000 VND (One trillion fourteen billion eight hundred forty-nine million two hundred thousand Vietnamese dong)
 - BIDL2634005C: 1,000,000,000,000 VND (One trillion Vietnamese dong)
 - BIDL2636006C: 1,683,974,700,000 VND (One trillion six hundred eighty-three billion nine hundred seventy-four million seven hundred thousand Vietnamese dong).

In the event that Phase 2 does not fully issue the expected offering volume, the undistributed portion will be carried forward to Phase 3 for the corresponding bond tenors

7. Bond Tenors:

No	Bond code	Tenor
1	BIDL2633004C	7 year
2	BIDL2634005C	8 year
3	BIDL2636006C	10 year

8. Interest Rate:

The bond interest rate is a floating rate and is determined by the formula: **Interest Rate = Reference Interest Rate + Margin:**

No	Bond code	Interest rate
1	BIDL2633004C	Interest rate = Reference Interest Rate + margin 1,8%/year
2	BIDL2634005C	Interest rate = Reference Interest Rate + margin 1,85%/year
3	BIDL2636006C	Interest rate = Reference Interest Rate + margin 1,90%/year

- + Reference Interest Rate (RIR): is the arithmetic mean of the interest rates (interest rate or interest rate cap if the rate is not announced) for individual VND savings deposits, paid-in-arrears, with a 12-month tenor announced on the official websites of 04 (four) commercial banks: Agribank, Vietcombank, Vietinbank, and BIDV (Hanoi area/city) on the Interest Rate Determination Date.

- + Reference Interest Rate (RIR): fix every 06 months.
- + Interest Period: Every 06 (six) months from the issuance date..
- + The Interest Rate Determination Date is the Bond Issuance Date for the first Interest Period and the 7th (seventh) Business Day prior to the first day of each subsequent Interest Period..
- + In case the Issuer does not exercise the call option (buyback): The margins will be adjusted as follows:

No	Bond code	Interest rate
1	BIDL2633004C	Interest rate = Reference Interest Rate + margin 4,3%/year for final 2 years
2	BIDL2634005C	Interest rate = Reference Interest Rate + margin 3,52%/year final 3 years
3	BIDL2636006C	Interest rate = Reference Interest Rate + margin 2,90%/year final 5 years

9. Interest Payment Term: Bond interest is paid-in-arrears, periodically every 06 (six) months.
10. Offering Price: 100,000 VND/bond.
11. Distribution Method: Direct offering at BIDV branches/transaction offices/Head Office.
12. Minimum Subscription Quantity: 100 (one hundred) Bonds, equivalent to 10,000,000 (ten million) VND at face value. Investors must register in multiples of 100.
13. Subscription Period: From 28/04/2026 to 09:00 AM 20/05/2026
14. Subscription Locations: Head Office and all Branches/Transaction Offices of BIDV
Details of bond subscription locations are posted on the website of the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam at: <http://www.bidv.com.vn/>
15. Payment Period: From 28/04/2026 to 20/05/2026
16. Escrow Account for Subscription Payments:
 - Account Name: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam
 - Account No: 124000087243
 - Bank: VietinBank – Hoan Kiem Branch
17. Prospectus Publication Locations:
The Prospectus and other related documents are posted on the websites of the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam and Mirae Asset Securities (Vietnam) Joint Stock Company via the following links: <https://www.bidv.com.vn> and www.masvn.com

IV. Relevant Parties

1. Advisory Organization for Offering Registration:

Company Name: Mirae Asset Securities (Vietnam) Joint Stock Company
Head Office: 7th Floor, Le Meridien Building, 3C Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84.28) 3910 2222
Fax: (84.28) 3910 7222
Website: www.masvn.com

2. Auditing Organizations:

From 01/01/2019 to 31/12/2023 and from 01/01/2025 to 31/12/2025

Deloitte Vietnam Co., Ltd

Head Office: 15th Floor, Vinaconex Building, No. 34 Lang Ha Street, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam
Telephone: (84.24) 6288 3568
Fax: (84.24) 6288 5678

From 01/01/2024 to 31/12/2024

KPMG Co., Ltd

Head Office: 46th Floor, Keangnam Landmark 72 Tower, Plot E6, Pham Hung Street, Yen Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam
Telephone: (84.24) 3946 1600
Fax: (84.24) 3946 1601

3. Bondholders' Representative:

Company Name: Mirae Asset Securities (Vietnam) Joint Stock Company
Head Office: 7th Floor, Le Meridien Building, 3C Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84.28) 3910 2222
Fax: (84.28) 3910 7222
Website: www.masvn.com

4. Bond Management Unit

Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch
Head Office: 74 Tho Nhuom Street, Cua Nam Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City
Telephone: (84.24) 39411 846
Fax: (84.24) 39411 847

Respectfully./.

Recipients:

- *As addressed;*
- *BOD, General Director (for reporting);*
- *ALCO Support Team, Customer Service Center (for coordination and implementation);*
- *Saved Registry Office; Global Markets.*

**JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR
INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF
VIETNAM
BY ORDER OF THE LEGAL
REPRESENTATIVE
DEPUTY GENERAL DIRECTOR
(signed)**

LAI TIEN QUAN

APPENDIX 01: PRINCIPAL BUSINESS ACTIVITIES

(According to the Establishment and Operation License for Commercial Joint Stock Bank No. 84/GP-NHNN dated April 23, 2012, and subsequent amending and supplementing decisions)

BIDV is permitted to conduct all business activities in accordance with the Establishment and Operation License issued by the Governor of the State Bank; the Decisions supplementing operational contents to the Establishment License issued by the Governor of the State Bank ; the Business Registration Certificate (primary industry code 6419) and the Charter of BIDV, in compliance with the provisions of law, including:

- Accepting demand deposits, term deposits, savings deposits, and other types of deposits;
- Issuing certificates of deposit, bills, notes, and bonds to mobilize domestic and foreign capital;
- Granting credit in the following forms:
 - a) Lending;
 - b) Discounting and re-discounting negotiable instruments and other valuable papers;
 - c) Bank guarantees;
 - d) Issuing credit cards;
 - e) Domestic factoring; international factoring;
 - f) Other forms of credit granting after approval by the State Bank of Vietnam.
- Opening payment accounts for customers;
- Providing payment instruments;
- Providing the following payment services:
 - a) Performing domestic payment services including checks, payment orders, standing orders, collection orders, payment proxies, letters of credit, bank cards, and collection and payment services;
 - b) Performing international payment services;
 - c) Performing other payment services according to the written approval of the State Bank of Vietnam and provisions of law.
- Borrowing capital from the State Bank in the form of refinancing as prescribed by the Law on the State Bank of Vietnam ; borrowing capital from domestic and foreign credit institutions and financial institutions in accordance with the law;
- Opening accounts:
 - a) Opening deposit accounts at the State Bank of Vietnam;
 - b) Opening payment accounts at other credit institutions;
 - c) Opening deposit accounts and payment accounts abroad in accordance with the law on foreign exchange.
- Organizing and participating in payment systems:
 - a) Organizing internal payment systems and participating in the national interbank payment system;

- b) Participating in international payment systems.
- Contributing capital and purchasing shares of enterprises and other credit institutions in accordance with the law;
- Participating in the bidding of Treasury bills; purchasing and selling negotiable instruments, Government bonds, Treasury bills, State Bank bills, and other valuable papers on the money market;
- Trading and providing foreign exchange services in the domestic and international markets within the scope permitted by the State Bank of Vietnam;
- Trading and providing interest rate derivative products;
- Trusting, receiving entrustment, and acting as an agent in fields related to banking activities, insurance business, and asset management as prescribed by the State Bank of Vietnam;
- Other business activities of commercial banks:
 - a) Cash management services, banking and financial consultancy; asset management and preservation services, leasing safe deposit boxes and vaults;
 - b) Corporate financial consultancy, consultancy for business acquisition, sale, consolidation, merger, and investment consultancy;
 - c) Purchasing and selling Government bonds and corporate bonds in accordance with the law;
 - d) Providing money brokerage services;
 - e) Securities custody and gold trading;
 - f) Debt purchasing activities;
 - g) Providing clearing and payment services for securities transactions as prescribed in Point a, Clause 4, Article 56 of the Law on Securities;
 - h) Acting as a supervisory bank in accordance with securities law;
 - i) Investing in Government bond futures contracts;
 - j) Providing commodity price derivative products;
 - k) Treasury services for credit institutions and foreign bank branches; and other business activities of commercial banks and other business activities approved by the SBV in accordance with the law.